

CẦN TIẾP TỤC THÁO GỖ CÁC VƯỚNG MẮC NHIỀU MẶT ĐỂ ĐẨY NHANH CHƯƠNG TRÌNH CỔ PHẦN HÓA CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Luật Sư. PTS. NGUYỄN ĐĂNG LIÊM

Vấn đề cổ phần hóa một bộ phận doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) đã được khơi mở từ kỳ họp thứ 8 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam khóa VIII khi Quốc Hội tiến hành thông qua Luật Công ty (vào ngày 21/12/1990). Từ đó đến nay đã nhiều văn bản dưới luật ở dạng Nghị Quyết, Nghị định, Thông tư, Quyết định v.v... đã được ban hành khá phong phú để phục vụ cho chủ trương cổ phần hóa. Tuy nhiên vẫn còn tản mạn, chưa hệ thống hóa được, nhưng cũng đã góp phần không nhỏ trong việc tạo cơ sở pháp lý cần thiết đảm bảo tiến hành tốt chủ trương cổ phần hóa (CPH) một bộ phận DNNN.

I. NHIỀU VĂN BẢN TẠO CƠ SỞ PHÁP LÝ KHÁ CỤ THỂ CHO CHƯƠNG TRÌNH CỔ PHẦN HÓA MỘT BỘ PHẦN DNNN

Có thể kể một loạt theo thứ tự thời gian các văn bản đó như:

- Quyết định số 143/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 10 tháng 5/1990, về đổi mới cơ chế, quản lý xí nghiệp quốc doanh (XNQD) và nghiên cứu thử về mô hình chuyển

XNQD thành CTCP.

- Nghị quyết số 2NQ/HNTW ngày 4.12.91, về chủ trương làm thí điểm cổ phần hóa một số DNNN.

- Nghị quyết của Quốc Hội khóa VIII năm 1991, kỳ họp thứ 10 đề cập đến chủ trương CPH.

- Công văn số 462/CN ngày

sách DNNN được chọn để chỉ đạo thí điểm việc chuyển thành CTCP.

- Chỉ thị số 84/TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 4 tháng 3 năm 1993 về việc xúc tiến thực hiện thí điểm CPH/DNNN và các giải pháp đa dạng hóa hình thức sở hữu đối với các DNNN.

- Nghị định 28/CP của Chính phủ ngày 07.5.1996 về chuyển một số DNNN thành CTCP.

- Thông tư số 50TC/TCĐN n g a , y 30.8.1996 của Bộ Tài chính "Hướng dẫn những vấn đề về tài chính, bán cổ phần và phát hành cổ phiếu trong việc chuyển một số DNNN thành CTCP theo ND 28/CP ngày 7.5.96 của Chính phủ".

- Quyết định số

548/TTg ngày 13/8/96 của Thủ tướng Chính phủ "Về việc thành lập các Ban Chỉ đạo CPH theo ND 28/CP của Chính phủ".

- Quyết định số 01/CPH của Bộ trưởng, Trưởng Ban chỉ đạo Trung ương CPH "Về việc ban hành qui trình chuyển DNNN thành CTCP".

- Thông tư số 17/LĐTBXH-TT



12.2.1992 của Hội đồng Bộ trưởng qui định 4 hình thức thí điểm CPH/DNNN.

- Quyết định số 202/CT của Chủ tịch HĐBT ngày 8.6.1992, về việc tiếp tục làm thí điểm chuyển một số DNNN thành công ty cổ phần (CTCP).

- Quyết định số 203/CT của Chủ tịch HĐBT ngày 8.6.1992 về danh

ngày 7/9/1996 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội "Hướng dẫn về chính sách đối với người lao động khi chuyển DNNN thành CTCP theo ND28/CP của Chính phủ".

- Hướng dẫn số 1104/TLĐ của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, ngày 13/9/96 về "Nội dung hoạt động của Công đoàn khi chuyển DNNN thành CTCP theo ND 28/CP ngày 7/5/96 của Chính phủ".

Và mới đây, ngày 20/8/1997, Thủ tướng Chính phủ đã ra chỉ thị số 658/TTg về việc thúc đẩy triển khai CPH/DNNN tập trung chỉ đạo một số nội dung quan trọng như sau :

1. Giao Ban chỉ đạo Trung ương về CPH và các bộ, ngành chức năng Trung Ương rà soát các văn bản đề tham mưu cho Chính phủ sửa chữa, bổ sung, cụ thể hóa cho phù hợp thực tế, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, đẩy nhanh việc thực hiện chuyển một số DNNN thành CTCP.

2. Quán triệt tư tưởng trong nội bộ về quan điểm, chủ trương CPH một bộ phận DNNN của Đảng và Chính phủ, tuyên truyền sâu rộng để mọi người thấy rõ lợi ích bỏ vốn đầu tư sản xuất qua việc mua cổ phiếu của các doanh nghiệp CPH.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng nguyên tắc phân loại DNNN còn tiếp tục giữ 100% vốn Nhà nước, loại mà Nhà nước cần giữ cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt. Căn cứ vào nguyên tắc này, các bộ, ngành và địa phương tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổng công ty do Thủ tướng quyết định thành lập theo Quyết định 91/TTg ngày 7/3/94 lựa chọn và báo cáo Thủ tướng danh sách các DNNN có đủ các điều kiện CPH trong năm 1997 và năm 1998.

4. Khẩn trương kiện toàn và bổ sung các thành viên Ban Chỉ đạo CPH ở các bộ, ngành và địa phương. Nhanh chóng xúc tiến thành lập ngay Ban Chỉ đạo CPH của bộ, ngành và địa phương theo đúng Quyết định số 548/TTg ngày 13/8/96 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Ban Chỉ đạo Trung ương CPH lập kế hoạch công tác CPH năm 1997 để tham mưu Thủ tướng Chính phủ tập trung chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương có nhiều DNNN có thể tiến hành CPH, đặc biệt là các địa phương thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương v.v... và các bộ Giao thông Vận tải, Công nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Thương mại. Tổ chức Hội nghị sơ kết việc thực hiện CPH theo ND 28/CP ngày 7/5/96 của Chính phủ.

6. Các nơi phải xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện đúng tiến độ và mục tiêu CPH, phù

hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước, hàng tháng báo cáo về Ban Chỉ đạo Trung ương CPH để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

Ngoài ra, với chỉ thị này, Chính phủ còn đơn đốc thành lập Trung tâm giao dịch cổ phiếu, trái phiếu để tạo môi trường đầu tư vào các công ty cổ phần, các doanh nghiệp được CPH tạo tiền đề về thị trường vốn, thị trường đầu tư mở rộng cho chương trình CPH của Chính phủ.

Có thể nói gần 8 năm, kể từ QĐ 143 HĐBT ngày 10/5/1990 của Hội đồng Bộ trưởng nghiên cứu thử mô hình CPH, cả nước mới chỉ có 18 DNNN thực hiện hoặc đang hoàn tất tiến trình CPH (trong đó TP.HCM có 10 doanh nghiệp được CPH, các nơi khác 8 doanh nghiệp gồm các ngành bộ như Bộ Công nghiệp, Giao thông Vận tải và các địa phương Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Bình Định, Đà Nẵng v.v...) Con số DNNN được CPH đó hầu còn ít ỏi, chỉ mới đếm trên đầu ngón tay, tuy vậy cũng đã thể hiện một số thắng lợi đáng kể tại các doanh nghiệp được CPH này, như: doanh số tăng 56%, vốn tăng 45%, lợi nhuận tăng 70,2%, thu nhập người lao động tăng bình quân 20%. Kế hoạch năm 1998, Chính Phủ dự kiến khoảng 150 DNNN sẽ được tiến hành CPH. Con số dự kiến đó không phải là lớn, hiện có tính khả thi vì đã có 200 DNNN cả nước đăng ký chương trình CPH (chiếm tỉ trọng khoảng 3% trên tổng số 6310 DNNN theo con số thống kê năm 1995 của Tổng cục Thống kê). Riêng Thành phố Hồ Chí Minh dự kiến số DNNN thực hiện CPH trong năm 1998 là 20 DN, con số này cũng thể hiện tính khả thi tốt.

II. MỘT SỐ THÀNH CÔNG CỤ THỂ BƯỚC ĐẦU Ở MỘT SỐ DNNN ĐÃ VÀ ĐANG TIẾN HÀNH CPH

Đúng như tinh thần NQ Đại Hội lần thứ 8 của Đảng đã vạch ra là : "Triển khai tích cực và vững chắc việc CPH/DNNN để huy động thêm vốn, tạo thêm động lực thúc đẩy doanh nghiệp làm ăn có hiệu quả, làm cho tài sản Nhà nước ngày càng tăng lên". Và vấn đề CPH trở thành xu hướng, là con đường tất yếu trong việc đổi mới DNNN trong quản lý sản xuất kinh doanh phù hợp với cơ chế thị trường mở cửa và cạnh tranh đa dạng hiện nay.

Và trong thực tế, thực hiện chủ trương CPH, đã có một số DNNN đạt được một số thành công, thuận lợi bước đầu khá rõ nét. Điển hình như công ty Cơ điện lạnh Thành phố Hồ Chí Minh (REE) khi tiến hành CPH vào thời điểm 1993 có số vốn 16 tỉ đồng, đến năm 1996 đã tăng lên 50 tỉ, rồi lên 154 tỉ đồng vào năm 1997 (tăng gần 10 lần), lợi nhuận ròng đạt trên 30%/năm, nộp ngân sách từ

1,958 tỉ đồng lên 11,772 tỉ đồng, sử dụng lao động tăng từ 334 người lên 647 người, thu nhập bình quân công nhân từ 1,2 triệu đồng/tháng lên 1,9 triệu/tháng. Công ty Ong mật TP.HCM (Behonex) với vốn điều lệ khi CPH là 2,5 tỉ đồng, cổ phần nhà nước chiếm 30% (tức 750 triệu đồng), bắt đầu hoạt động với pháp nhân công ty cổ phần từ 1/6/1996, lãi bình quân trên tổng vốn cổ đông trong năm đầu là : 26%/năm, cổ tức mỗi công nhân được nhận trên trị giá cổ phiếu là 461.500 đồng (nếu so với phần được hưởng theo quỹ phúc lợi và khen thưởng trước khi CPH thì có thấp, vì đây là năm đầu tiên còn một số khó khăn nhất định). Công ty xe khách Hải Phòng trước khi CPH, vốn chỉ có 486 triệu đồng, đến cuối năm 1996, tăng lên 2,16 tỉ đồng. Công ty Việt Phong (TP.HCM) trước thời điểm CPH nộp ngân sách 1,623 tỉ đồng/năm, sau khi CPH năm 1996 nộp ngân sách được 3,7 tỉ đồng/năm. Công ty Đại lý Liên hiệp Vận tải (thuộc Bộ Giao thông-Vận tải) tiến hành CPH xong từ ngày 1/7/1993, là một trong số ít công ty CPH đầu tiên của chương trình CPH cả nước, với cơ cấu vốn: 18% thuộc Nhà nước, 33,1% cổ phần thuộc CBCNV, 48,9% thuộc công chúng, đã có bước chuyển biến về lợi nhuận và nộp ngân sách khả quan. Các DNNN khác cũng đã tiến hành CPH bước đầu có hiệu quả như: Xí nghiệp giày Hiệp An, Khách sạn Sài Gòn, Trung Tâm Nghiên cứu sản xuất Hoá mỹ phẩm, xí nghiệp Dệt lưới Bao bì, công ty chế biến hàng xuất khẩu Long An, xí nghiệp Đông Nam Dược Quận 5 TP.HCM. Và gần đây một số DNNN làm ăn có hiệu quả tại TP.HCM cũng đã nhập cuộc vào chương trình CPH như : Công ty Bông Bạch Tuyết, Công ty Sơn Bạch Tuyết, Cảng Bến Nghé, Công ty Mỹ phẩm Sài Gòn, công ty may Phương Đông, công ty xuất nhập khẩu Y tế TP.HCM (YTECO), công ty Điện Quang, công ty Phong Lan xuất khẩu TP.HCM, xí nghiệp Thủy tinh Gò Vấp v.v...

Đánh giá chung tại các DNNN đã CPH (10 doanh nghiệp tại TP.HCM và 8 doanh nghiệp tại các địa phương khác cả nước) đã có những tín hiệu tích cực bước đầu : tăng được vốn, được doanh thu, lợi nhuận cao hơn, nộp ngân sách nhiều hơn và thu hút thêm số lượng lao động cũng khả quan hơn.

Nhưng bên cạnh mặt tích cực từ CPH, thì một số vướng mắc thực tế trong quá trình CPH cũng được đặt ra khá gay gắt có tác động làm chậm tiến trình CPH như: Vấn đề định giá tài sản, tỉ lệ cổ phần được hưởng lợi của nhà quản lý và người lao động của DNNN được CPH, sự sụt giảm thu nhập của người lao động, tỉ lệ cổ phần

được mua chịu cũng có phần hạn chế, quyền sở hữu thực tế của người lao động đối với cổ phiếu có gốc sở hữu nhà nước, vấn đề tham gia điều hành công ty cổ phần mới sau khi DNNN được CPH .v.v...

Một số vấn đề thực tế được đặt ra như: nếu không chế giá trị cổ phiếu được chia cho mỗi công nhân hưởng lợi nhuận không quá 6 tháng theo ND 28/CP đưa đến hậu quả ở một số DNNN đã được CPH, người lao động phải chịu thiệt thòi hơn trước khi doanh nghiệp được CPH. Cụ thể như ở khách sạn Sài Gòn, trước khi CPH, người lao động được hưởng bình quân từ quỹ phúc lợi và khen thưởng gần 12.600.000 đồng/dầu người/năm, nhưng từ sau khi CPH họ chỉ được hưởng cổ tức có 404.000 đồng, tại công ty Ong mật TP.HCM cũng vậy, trước hưởng từ quỹ phúc lợi và khen thưởng bình quân 7.500.000 đồng/năm, sau CPH chỉ hưởng cổ tức trên giá trị cổ phiếu chỉ được 461.500 đồng v.v... Việc ưu đãi về tài chính cho nhà quản lý và người lao động tại DNNN được CPH (theo điều 11, ND 28/CP của Chính Phủ ngày 7/5/1996) bằng việc cấp một số cổ phiếu tùy theo thâm niên và chất lượng công tác của từng người, nhưng gốc vốn cổ phiếu này vẫn thuộc sở hữu nhà nước tại công ty cổ phần mới. Trị giá cổ phiếu cấp cho mỗi người không quá 6 tháng lương cấp bậc, chức vụ theo bảng lương ban hành của nhà nước và tổng số cổ phiếu không quá 10% giá trị doanh nghiệp cũng còn nhiều ý kiến chưa đồng tình và cho còn nhiều thiệt thòi. Người lao động cũng được mua chịu một số cổ phiếu trả chậm trong 5 năm với lãi suất 4%/năm và tổng mua chịu không quá 15% giá trị doanh nghiệp, trừ trường hợp những doanh nghiệp có vốn tự tích lũy từ 40% giá trị doanh nghiệp trở lên thì được mua chịu không quá 20% giá trị doanh nghiệp. Các qui định ưu đãi trên chỉ mới thỏa mãn một phần yêu cầu của người lao động tại DNNN được CPH, nhưng cũng để lại nhiều thắc mắc như đã nói, chưa đã thông được tư tưởng dứt khoát thỏa mãn của người quản lý và người lao động nói chung.

Và đã có nhiều cuộc hội thảo từ Trung ương đến các địa phương để tập trung rút kinh nghiệm giải quyết các thắc mắc trên, kể cả cuộc hội thảo quan trọng gần đây tại thủ đô Hà Nội do Bộ Tài chính và Ngân hàng Thế giới (WB) phối hợp tổ chức về chuyên đề CPH. Bước đầu một số vướng mắc, cản trở đã được tháo gỡ một cách cụ thể, tạo điều kiện thực tế phù hợp và thông thoáng hơn cho chủ trương CPH và cả qui trình cụ thể tiến hành CPH.

III. MỘT SỐ THẢO GIÕ THỰC TẾ ĐỂ ĐẨY MẠNH CHƯƠNG TRÌNH CỔ PHẦN HÓA

Xuất phát từ các mục tiêu của chủ trương CPH là: chuyển đổi sở hữu (đa dạng hóa sở hữu), huy động vốn, đổi mới phương thức quản lý để tăng hiệu quả, tạo quyền làm chủ cụ thể và thật sự của người lao động và để giải quyết các vấn đề vướng mắc thực tế trong quá trình tiến hành CPH các DNNN, Chính phủ và các cơ quan quản lý thẩm quyền trong 7 năm qua đã từng bước tháo gỡ một số vấn đề quan trọng để thúc đẩy tiến trình CPH như:

1. Với tư cách chủ sở hữu các DNNN, Chính phủ đã có một bước mạnh dạn thực hiện kế hoạch chỉ định các DNNN cần tiến hành CPH, chứ không kêu gọi tự nguyện CPH như trước đây. Đây mới là biện pháp dứt khoát quan trọng và cần thiết trong yêu cầu đổi mới quản lý kinh tế với vai trò "Ông chủ" Nhà nước.

2. Có chính sách rõ ràng hơn về quyền lợi người quản lý và người lao động tại DNNN được CPH = được hưởng lợi trên một tỉ lệ cổ phiếu gốc sở hữu nhà nước được cấp cho người lao động theo thâm niên công tác và được thừa kế cho con cháu, kể cả việc con cháu được thừa kế chỗ làm của cha mẹ trong công ty. ND 28/CP còn qui định cả việc bán chịu cổ phần cho công nhân giảm giá bán cổ phiếu (tức bán dưới mệnh giá thật). Rõ ràng chính sách ưu đãi đối với người lao động, qua rút kinh nghiệm thực tế, đã có một số qui định mới theo ND 28/CP hấp dẫn hơn, cụ thể hơn. Nhưng tổ chức Liên đoàn Lao động các địa phương đã có nhiều kiến nghị có lợi cho công nhân lao động, đặc biệt là 9 kiến nghị của Liên đoàn Lao động TP.HCM gồm: thay vì qui định "trị giá cổ phiếu cấp cho mỗi người không quá 6 tháng lương cấp bậc, chức vụ theo hệ thống thang bảng lương của Nhà nước ban hành" bằng "trị giá cổ phiếu cấp cho công nhân tại Việt Nam bình quân không quá 10 triệu đồng/người" (hoặc mỗi công nhân có thâm niên từ 1 năm thâm niên đầu tiên được cấp trị giá 6 tháng lương cấp bậc và cứ mỗi năm công tác tiếp theo được cấp cổ phiếu trị giá tương đương một tháng lương), hạ thời gian thâm niên được cấp cổ phiếu xuống 1 năm thay vì 3 năm (theo thông tư 50/BTC), tất cả công nhân có thâm niên 1 năm (thay vì 3 năm) được mua chịu cổ phiếu (trong tỉ lệ từ 15% đến 20% trị giá doanh nghiệp) với lãi suất 4% nhưng trả chậm 10 năm (thay vì 5 năm), không chế trị giá tổng số cổ phiếu bán chịu cho công nhân không vượt quá 15% giá trị doanh nghiệp, không chế số lượng cổ phiếu được mua đối với mỗi cổ đông thể nhân, ở mức 2% vốn điều lệ (thay vì 5% trị giá

doanh nghiệp), cho phép công đoàn cơ sở được đại diện cho phần cổ phiếu cấp cho công nhân 10% trị giá doanh nghiệp và đề nghị chủ tịch công đoàn doanh nghiệp đại diện cho CNVC tham gia hội đồng quản trị. Và hiện nay qua các hội thảo về CPH, cũng có nhiều ý kiến đề nghị dung hòa ở mức hợp lý về trị giá cổ phiếu cấp cho công nhân là 12 tháng lương cấp bậc, chức vụ (thay vì 10.000.000 đồng e quá lớn so với đa số các DNNN có đủ điều kiện CPH ở nước ta đều thuộc loại xí nghiệp vừa và nhỏ, trị giá doanh nghiệp không lớn).

3. Đa số các tỉnh, thành phố đã và đang thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa, đã bước đầu tập huấn các cán bộ chuyên trách CPH và đã có xây dựng "Qui trình các bước tiến hành CPH" khá cụ thể, kể cả việc bố trí các chuyên viên tư vấn hướng dẫn tại chỗ cho các DNNN chuẩn bị CPH.

4. Đã giao trách nhiệm cho từng DNNN được chọn CPH, chủ động việc định giá doanh nghiệp thông qua việc hỗ trợ giúp sức tích cực của các công ty kiểm toán và cục quản lý vốn và tài sản DNNN từng nơi. Đã có qui định bước đầu ở một số nơi theo hướng dẫn của Trung ương, cấp vốn luôn cả phần giá trị sử dụng đất mặt bằng và tài sản nhà cửa mà nhà nước địa phương giao cho các DNNN trước đây, để cộng chung vào giá trị doanh nghiệp khi tiến hành CPH.

5. Về cơ sở pháp lý ngoài Luật công ty (phần công ty cổ phần), ND 28/CP của Chính phủ và nhiều văn bản dưới Luật từ trước ND 28/CP cũng như sau ND 28/CP của Chính Phủ, các bộ, ngành liên quan, kể cả của Tổng LĐLĐ Việt Nam, đã bước đầu tạo cơ sở pháp lý cụ thể hơn, rõ ràng hơn cho việc thực hiện chương trình CPH đúng hướng của Nhà nước.

6. Theo Quyết định 529/TC Bộ tài chính cũng đã cho lưu hành 3 loại mẫu cổ phiếu dành cho công ty cổ phần gồm: cổ phiếu ghi danh màu xanh vàng (không chuyển nhượng), cổ phiếu ghi danh màu vàng tím (chuyển nhượng có điều kiện), cổ phiếu vô danh (dùng cho tất cả cổ đông) với qui định mệnh giá mẫu cổ phiếu là 100.000 đồng, cũng đã góp phần tạo thuận lợi cho chương trình CPH trong giai đoạn phát hành cổ phiếu.

Với quyết tâm của Chính phủ là tập trung tháo gỡ các vướng mắc còn tồn tại, để đẩy nhanh tốc độ CPH các DNNN được chọn lựa, mà chỉ tiêu thực hiện CPH cả nước trong năm 1998 là 150 đơn vị. Đây quả là con số tham vọng, nếu nhìn vào thực tế "con đường CPH" đầy thử thách, trắc trở từ năm 1992 đến năm 1997 vừa qua với những bước đi rất chậm chạp, trắc trở và cả việc so sánh với kinh nghiệm qua 10 năm thực hiện CPH ở

Trung Quốc cũng mới chỉ đạt 10% DNNN được CPH trên tổng số hơn 350.000 DNNN. Chương trình CPH các DNNN ở Trung Quốc hiện nay vẫn còn là một trong những công tác trọng tâm còn nặng nề của Thủ tướng mới Chu Dung Cơ trong kế hoạch phát triển kinh tế nhiều năm trước mắt. Nhưng so sánh với chương trình dự kiến CPH đến hàng chục ngàn DNNN (chỉ giữ lại từ 3.000-4.000 DNNN lớn, trên tổng số 370.000 DNNN hiện có) của Trung Quốc đối với trường hợp của Việt Nam chỉ đưa ra chỉ tiêu CPH từ 150-200 DNNN trong năm 1998 và vào khoảng 4.000 DNNN sẽ được CPH trong tương lai thì con số dự kiến này là phù hợp, tuy tình khả thi về mặt thời gian cần xem lại.

IV. MỘT SỐ VƯỚNG MẮC CẦN TIẾP TỤC THẢO GIÕ ĐỂ ĐẨY NHANH CHƯƠNG TRÌNH VÀ TIẾN ĐỘ CỔ PHẦN HÓA DNNN

Một đồng chí lãnh đạo TP.HCM đã từng phát biểu đại ý: Vướng mắc là do con người, tiền của nằm trong suy nghĩ của con người và Nhà nước phải có trách nhiệm đối với tất cả các thành phần kinh tế, phải đối xử công bằng, có trách nhiệm với từng thành phần kinh tế. Một quan điểm như thế quả là phù hợp với việc CPH một bộ phận DNNN. Vì con đường CPH quả còn nhiều vướng mắc do cơ chế, do thực tế cuộc sống con người cả về mặt tâm lý cần tháo gỡ. Cái khó của CPH/DNNN cũng còn nằm ở góc độ tiền vốn, vấn đề là phải biết động não, tính toán như thế nào để thu hút đồng vốn trong các thành phần kinh tế, trong người lao động, trong nhân dân theo hướng đa dạng hóa sở hữu, để tạo được động lực thi đua, cạnh tranh trong SXKD, thúc đẩy các tiến quản lý một cách hiệu quả hơn với pháp nhân công ty cổ phần mới (sau CPH). Và Nhà nước cũng cần đối xử và có trách nhiệm công bằng với các thành phần kinh tế, thì các DNNN mới mạnh dạn đẩy mạnh tiến độ CPH vì ngay cả nhà quản lý và người lao động tại các DNNN vẫn còn tâm lý lo lắng là khi CPH trở thành doanh nghiệp ngoài quốc doanh thì vô tình trở thành "con ghẻ" chứ không còn "con cưng" của nhà nước nữa, mức độ an toàn có nguy cơ không còn đảm bảo, là chấp nhận đi vào thị trường "gió bão" của cạnh tranh không còn được Nhà nước che chở như khi còn DNNN nữa. Đó cũng là tâm lý do dự phải được tháo gỡ cho các DNNN được chọn CPH.

Chính vì vậy mà vẫn còn nhiều trăn trở từ các DNNN đã CPH, đang tiến hành CPH hoặc đang được chọn để CPH kể cả DNNN còn thập thò chưa chịu nhập cuộc. Từ những vướng mắc còn tồn tại và cần kiến nghị tháo gỡ như:

1. Về trị giá doanh nghiệp nên chọn công nhận con số của cơ quan kiểm toán, của Cục quản lý vốn hay của cơ quan thuế. Hiện nay đa số có xu hướng để cho DNNN được chọn CPH chủ động tính toán và dựa trên con số của kiểm toán sẽ có giá trị khách quan hơn và cả cơ sở trách nhiệm pháp lý tốt hơn.

2. Nên qui định trị giá số cổ phiếu cấp cho công nhân, người lao động được hưởng cổ tức tương đương 6 tháng hay 12 tháng lương cấp bậc, chức vụ hoặc 10 triệu đồng. Việc này cũng có nhiều ý kiến tại nhiều cuộc hội thảo CPH, cho rằng có lẽ qui định "12 tháng lương nhưng không quá 10 triệu đồng" là thỏa đáng và hấp dẫn đối với người lao động. Có những ý kiến cho rằng phải có chính sách đặc biệt đối với các DNNN qua quá trình SXKD đã tiết kiệm, để dành lợi nhuận, tích lũy tốt được nguồn vốn tự có cho doanh nghiệp, thì ở các doanh nghiệp này người lao động phải được hưởng trị giá số cổ phiếu được cấp cao hơn, hấp dẫn hơn, phù hợp với đặc điểm tại chỗ, chứ không cào bằng tỉ lệ này đối với mọi DNNN được CPH. Điều quan trọng là cần qui định sau 5 năm, trị giá cổ phiếu được cấp trở thành sở hữu dứt khoát của mỗi công nhân lao động. Cần có một văn bản dưới luật qui định về vấn đề chuyển sở hữu tại doanh nghiệp cổ phần hóa, để tạo cơ sở pháp lý tin cậy và an tâm cho người lao động.

3. Về tỉ lệ trị giá số cổ phiếu bán cho thể nhân nhiều ý kiến cho rằng không nên hạn chế từ 5% trị giá doanh nghiệp trở lại, mà cần vận dụng đặc điểm của từng DNNN được chọn CPH trên cơ sở ưu thế thị trường, tỉ lệ lợi nhuận và các thể mạnh, yếu khác nhau mà giải quyết toàn bộ cơ cấu vốn cổ phần cũng như tỉ lệ cổ phiếu từng loại đối tượng được mua. Cần giao quyền chủ động quyết định cho Ban Vận động CPH tại chính doanh nghiệp đó quyết định linh hoạt theo tình hình thực tế, để đảm bảo mục tiêu huy động vốn, đổi mới quản lý, thay đổi nhân sự quản lý phù hợp và tạo động lực cạnh tranh có hiệu quả kinh tế về sau.

4. Cần áp dụng cơ chế "đại cổ đông" để thay mặt cho nhiều công nhân, lao động có cổ phiếu theo sự tự nguyện và dân chủ chọn lựa của các cổ đông liên quan (áp dụng theo luật công ty đối với công ty cổ phần) chứ không đương nhiên chủ tịch công đoàn đại diện công nhân tham gia HĐQT công ty, vì hai cơ chế đại diện chịu sự điều chỉnh pháp luật khác nhau.

5. Đối với DNNN đã có phần vốn liên doanh với nước ngoài, cần mạnh dạn cho phép CPH cả phần vốn liên doanh. Đây cũng là tiền đề tốt để

hình thành các công ty cổ phần đa quốc gia trong tương lai với xu hướng hội nhập và cạnh tranh quốc tế đang mở rộng. Cần mở rộng thí điểm bán cổ phần cho nước ngoài trong những lĩnh vực SXKD không cần bảo hộ.

6. Vì hoạt động SXKD trong cơ chế thị trường, tình hình biến động giá cả trôi sụt, lên xuống gần như thường xuyên không tránh khỏi, có ảnh hưởng nhất định đối với trị giá doanh nghiệp, cho nên Nhà nước cần qui định cho Ban Vận động CPH tại từng doanh nghiệp được chủ động tính toán trên cơ sở trị giá thực tế phù hợp tình hình thị trường ở từng thời điểm để có thể linh hoạt bán cổ phần thu hút vốn trong biên độ cho phép tăng giảm từ 5% - 10%, so với giá trị doanh nghiệp đã được xác định để đảm bảo tiến độ phát hành cổ phiếu được nhanh gọn, có hiệu quả thực tế để nhanh chóng đưa vào hoạt động công ty cổ phần mới (sau CPH).

7. Để chủ động tính toán cho các DNNN tích cực tham gia chương trình CPH, cần trước mắt từng địa phương phải lên danh sách các DNNN đủ điều kiện chọn CPH (kể cả việc lập danh sách số DNNN không cổ phần hóa, mà tiếp tục tồn tại lâu dài trong khu vực quốc doanh vì yêu cầu chiến lược góp phần chủ đạo trong nền kinh tế), để các doanh nghiệp nỗ lực trong các bước chuẩn bị của mình theo hướng CPH. Đây cũng là biện pháp góp phần đẩy nhanh tiến độ CPH hầu đạt chỉ tiêu số lượng và chất lượng CPH đặt ra cho năm 1998 này.

8. Cần in ấn một tài liệu đầy đủ hoàn chỉnh về CPH: Các văn bản mang tính chất chủ trương chính sách, các văn bản pháp lý, qui trình 16 bước, thành phần hồ sơ và các hướng dẫn cụ thể khác, để phổ biến rộng rãi đầy đủ tại các DNNN được chọn CPH. Vì qua tiếp xúc tại các cuộc hội thảo về CPH, đã phát hiện không ít các DNNN được chọn hoặc tự đăng ký CPH nhưng lãnh đạo tại chỗ nắm còn lơ mơ về các nội dung về CPH, cho nên lúng túng không tích cực chủ động đẩy nhanh tiến độ CPH. Cũng cần cả các lớp tập huấn về CPH và bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ, pháp lý cần thiết, vừa trao đổi kinh nghiệm vừa giải tỏa cả về mặt tâm lý thuận lợi cho chương trình CPH. Tiếp tục nghiên cứu tình hình giảm thủ tục gọn nhẹ hơn nữa về CPH cả hồ sơ và thời gian của qui trình CPH.

9. Theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, cần sớm tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm về CPH theo NN 28/CP từ đầu năm 1998 về trước, để có cơ sở bổ sung đầy đủ các nội dung cần thiết cho CPH, kể cả tiếp tục tháo gỡ các vướng mắc còn lại, để tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ CPH cho những năm tiếp theo.